

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 02 - 2026

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đức Lam Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-DS ngày 14/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1984, địa chỉ: KX đường T, phường A, TP Đà Nẵng. (Có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Hồ Xuân H, sinh năm: 1978, địa chỉ: KY đường T, Tổ 23, phường A, TP Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 06/10/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang (nay là phường An Khê), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà chồng tại số KY đường T, Tổ 23, phường A, TP Đà Nẵng. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, chuyện sức khỏe của bà do bị cắt tử cung nên chồng không hài lòng; vợ chồng không còn tiếng nói chung và đời sống không hạnh phúc. Hiện hôn nhân của vợ chồng bà không hạnh phúc, không phù hợp về mọi mặt, không thể

hàn gắn với nhau được nữa, từ năm 2021 bà và ông H đã sống ly thân. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Xuân H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T xác nhận bà và ông Hồ Xuân H có 02 con chung Hồ Xuân T, sinh ngày 01/5/2004, Hồ Xuân H, sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hồ Xuân H và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Con chung Hồ Xuân T đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T xác nhận bà và ông Hồ Xuân H không có.

*** Bị đơn ông Hồ Xuân H** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng:**

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia nợ chung*” đối với ông Hồ Xuân H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Hồ Xuân H.

+ Về con chung: Giao 01 con chung Hồ Xuân Hiếu, sinh ngày 09/7/2010 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Hồ Xuân T, sinh ngày 01/5/2004 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H không có.

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đối với bị đơn là ông Hồ Xuân H có địa chỉ tại phường An Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự.

Bị đơn Hồ Xuân H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hồ Xuân H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang (nay là phường An Khê), thành phố Đà Nẵng ngày 06/10/2003; đây là hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thu T xác nhận từ năm 2010 đời sống chung giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2021 bà T và ông H đã sống ly thân.

Xét thấy, theo Biên bản xác minh ngày 13/01/2026 tại địa phương: Ông Hồ Xuân H đang sinh sống tại phường An Khê, thành phố Đà Nẵng; bà T và ông H có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và hiện nay không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà T khẳng định đã hết tình cảm với ông H, vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc nên mong muốn được ly hôn với ông H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T cho bà T ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hồ Xuân H có 02 con chung Hồ Xuân T, sinh ngày 01/5/2004 và Hồ Xuân H, sinh ngày 09/7/2010.

Theo Biên bản xác minh nêu trên thì cháu Hồ Xuân H sinh sống với ông H, thỉnh thoảng có sinh sống với bà T. Đồng thời, theo Đơn trình bày nguyện vọng của con của cháu Hồ Xuân H thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung Hồ Xuân H cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở. Con chung Hồ Xuân T đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T xác nhận bà và ông Hồ Xuân H không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đối với ông Hồ Xuân H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Hồ Xuân H.

- Về con chung: Giao 01 con chung Hồ Xuân H, sinh ngày 09/7/2010 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Hồ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Hồ Xuân T, sinh ngày 01/5/2004 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hồ Xuân H không có.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005665 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/02/2026. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang
(nay là phường An Khê), thành phố Đà Nẵng
(Giấy CNKH số 191 ngày 06/10/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp